

Số: 05/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

TR
KI
HÀ
GI

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4	4.00	6	100%
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4	3.80	4	80%
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		45			90%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 05/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành/chuyên ngành trình độ thạc sĩ. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin. Đề cương các học phần được rà soát, cập nhật định kỳ thể hiện tường minh mối quan hệ với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy - học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra được phân bổ theo các học kỳ gắn kết liền mạch kiến thức chung với kiến thức nghề nghiệp. Các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng, kết hợp linh hoạt giữa dạy - học cá nhân, theo nhóm, thuyết giảng với sự tham gia chủ động và tích cực của người học. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, có hướng dẫn thực hiện; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ cao, năng lực chuyên môn tốt. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ khá đa dạng. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được xây dựng; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; hệ thống công nghệ thông tin được cải tiến để đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên và có những cải tiến. Việc xác lập để giám sát các tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được thực hiện theo quy định có sự hỗ trợ của phần mềm quản lý; cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm. Các chỉ số kết quả đầu ra được đối sánh trong nội bộ Trường giúp nhận diện khá đầy đủ thực trạng CTĐT để có các giải pháp khắc phục, cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, đánh giá mức độ đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến việc lấy ý kiến các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra, phân biệt rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; rà soát các chuẩn đầu ra thể hiện rõ sự khác biệt với chuẩn đầu ra của trình độ cử nhân và các yêu cầu của bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Rà soát, đánh giá giá trị sử dụng của các thông tin để điều chỉnh nội dung cung cấp trong Bản mô tả CTĐT phù hợp với thực tế; cập nhật tài liệu học tập trong đề cương các học phần. Lưu ý hoàn thiện giao diện trình bày thông tin về CTĐT và đề cương học phần trên trang thông tin điện tử và đa dạng hơn các hình thức công khai theo nhu cầu của các bên khác nhau về bản mô tả, đề cương học phần.

3. Tiếp tục rà soát ma trận liên kết học phần và chuẩn đầu ra bảo đảm các nguyên tắc khoa học trong phân nhiệm chuẩn đầu ra cho các học phần; rà soát nội dung của các học phần, chú trọng đến phương pháp kiểm tra đánh giá làm cơ sở phân tích tính phù hợp của chương trình dạy học. Cân nhắc tăng tính tích hợp và linh hoạt của chương trình dạy học; tổ chức nhiều hơn các hoạt động trao đổi học thuật, giao lưu, gắn kết giữa các thế hệ người học.

4. Có hướng dẫn kế hoạch hành động, chuyên hóa cụ thể triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học. Tăng cường các phương pháp dạy học hiện đại: tư duy thiết kế, dạy - học dựa vào dự án, dạy học tích hợp, trải nghiệm, dạy học truy vấn... để tăng cường động lực học tập đồng thời phát triển các năng lực tư duy bậc cao cho người học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; triển khai LMS, e-learning và dạy học kết hợp để hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra.

5. Rà soát các hình thức kiểm tra đánh giá để tiếp tục cải tiến hướng tới đáp ứng chuẩn đầu ra các học phần và đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; giám sát việc tuân thủ các quy định để bảo đảm tính công bằng; triển khai đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá và kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi và có những cải tiến phù hợp.

6. Nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo khả thi và tính đến các yếu tố đặc thù của CTĐT; cập nhật Đề án vị trí việc làm, xác định các năng lực để đánh giá và phát triển theo vị trí. Có hướng dẫn quy đổi, ghi nhận đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên phù hợp với vị trí việc làm. Nghiên cứu điều chỉnh chính sách, cơ chế hỗ trợ để tăng cường nghiên cứu và công bố khoa học của giảng viên và có đối sánh cải tiến chính sách.

7. Mô tả và xác định mức năng lực cho từng vị trí việc làm để thực hiện đánh giá năng lực, lập kế hoạch và thực hiện đào tạo đội ngũ nhân viên, lưu ý đến năng lực và các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và công nghệ trong công tác quản lý. Xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhân viên theo bộ chỉ số KPIs; bổ sung các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quản trị theo kết quả công việc; thực hiện đãi ngộ gắn với kết quả, hiệu quả và ghi nhận cống hiến để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

8. Khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đặc thù của CTĐT. Đánh giá hiệu quả của hình thức xét tuyển; đầu tư hơn cho các hoạt động quảng bá về ngành học. Tăng hiệu quả giám sát tiến độ học tập của học viên. Cân nhắc có quỹ học bổng riêng và các sự kiện học thuật thường niên riêng cho người học; tăng kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa và thực tế, tăng không gian tự học, tự nghiên cứu.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số, xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và cơ sở dữ liệu dùng chung; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập; số hóa tài liệu, nhất là tài

liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác thư viện điện tử; tăng hiệu quả sử dụng thư viện dùng chung trong Đại học Đà Nẵng. Tăng cường kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, bài giảng; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu CTĐT.

10. Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Tăng cường thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến việc đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Có các biện pháp hiệu quả để giúp người học hoàn thành thời hạn học tập. Cải tiến việc khảo sát về việc làm, phân tích cơ hội thăng tiến chuyên môn của người học sau tốt nghiệp để có giải pháp hỗ trợ. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu luận văn của học viên trên các tạp chí khoa học, tuyển tập hội nghị khoa học chuyên ngành. Đảm bảo mức đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên theo quy định. Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT một cách đầy đủ và đúng thời điểm, đặc biệt là chất lượng đào tạo và đối sánh về các chỉ số đầu ra của CTĐT với các cơ sở đào tạo để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, ngành Giáo dục học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
